TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 02 - 2022
"V/v: Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu và ông Nguyễn Xuân Thí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 16/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2783/2021/QĐXXST- DS ngày 30 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Hồ Thị Thành V, sinh ngày 21/9/1984;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: anh Trần Văn Đ, sinh ngày 15/8/1980;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Hiện có địa chỉ tại: Số 23, hẻm 568, đường N, phường M, khu Ngoại Phố, thành phố Đài Trung, Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 18/3/2021 và bản tự khai, nguyên đơn chị Hồ Thị Thành V trình bày: Chị Hồ Thị Thành V và anh Trần Văn Đ yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 07/12/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống ở khu tập thể xí nghiệp gạch Tuynen tại huyện L, tỉnh Quảng Bình, vợ chồng sống hạnh phúc được 04 năm. Đến năm 2011 anh Đ tự làm thủ tục đi xuất khẩu tại Cộng hoà Liên Bang Nga, thời gian ở bên Nga anh Đ có gọi điện thoại về thăm hỏi động viên vợ con, có gửi ít tiền về chi phí sinh hoạt trong gia đình và cho con ăn học. Đến năm

2014 anh Đ về nước và đưa vợ con về chung sống với gia đình chồng được 06 tháng thì xãy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cải nhau nên chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 6 năm 2015. Sau đó được hai bên nội ngoại khuyên bảo nên chị đã về ở lại bên gia đình chồng, nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do đó năm 2017 chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Năm 2018 anh Đ làm thủ tục sang Đài Loan làm ăn cho đến nay chưa về. Quá trình ở Đài Loan anh Đ vẫn thỉnh thoảng gọi điện thoại về thăm hỏi con cái, mỗi lần vợ chồng nói chuyện trên điện thoại thì lại cải nhau, anh chỉ hỏi thăm con chứ không quan tâm đến vợ. Nay chị Vinh thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng mỗi người sống mỗi nơi, không quan tâm đến nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng nên chị V xin được ly hôn anh Trần Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Hồ H, sinh ngày 24/6/2008 và Trần Hồ Khánh C, sinh ngày 25/10/2015. Hiện cháu Trần Hồ H đang ở với bà nội (bà Lê Thị H là mẹ của anh Đ), cháu C đang ở với chị V. Nguyện vọng của chị V xin được nuôi cả hai cháu, về tiền cấp dưỡng nuôi con đề nghị Toà án giải quyết theo quy định.

Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Bị đơn anh Trần Văn Đ*: Tại thời điểm anh Đ đăng ký kết hôn với chị V, anh Đ có hộ khẩu thường trú tại Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của anh Trần Văn Đ. Tại Công văn số 10977/QLXNC- P5 ngày 10/5/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh cung cấp thông tin Trần Văn Đ đã xuất nhập cảnh 03 lần, xuất cảnh lần cuối ngày 22/02/2018 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Theo chị V cung cấp anh Đ có địa chỉ cư trú tại: Số 23, hẻm 568, đường N, phường M, khu Ngoại Phố, thành phố Đài Trung, Đài Loan.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã chuyển đến Văn phòng Kinh tế Việt Nam tại Đài Bắc - Đài Loan các văn bản tố tụng, tài liệu liên quan đến việc ly hôn giữa chị V với anh Trần Văn Đ để tống đạt, thông báo cho bị đơn anh Trần Văn Đ; đã đăng tin thông báo về việc giải quyết vụ án ly hôn trên trang web của Ban Đối ngoại - Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) và thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Toà án tại nơi ở, địa phương nơi cư trú, giao cho người thân (mẹ) của anh Đ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 15/08/2021 Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã nhận được Công điện số: 0742021/CĐ-LS ngày 15/8/2021 của Văn phòng Kinh tế Việt Nam tại Đài Bắc về việc đã tống đạt văn bản tố tụng cho anh Trần Văn Đức nhưng không nhận được sự phản hồi nào của anh Đ.

Ngày 17/11/2021 Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được đơn trình bày của bà Lê Thị H (mẹ anh Đ), với nội dung: Hiện nay anh Đ đang sinh sống tại địa chỉ Số 23, hẻm 568, đường N, phường M, khu Ngoại Phố, thành phố Đài Trung, Đài Loan như chị Hồ Thị Thành V đã cung cấp cho Toà án; anh Đ vẫn thường xuyên gọi điện thoại về cho bà thăm hỏi tình hình ở nhà, bà đã thông báo cho anh Đ biết việc

chị V làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Đ và anh Đ đồng ý ly hôn, bà cũng nhất trí theo quyết định của hai con. Vợ chồng anh Đ, chị V có hai con chung là cháu Trần Hồ H, sinh ngày 24/6/2008 và Trần Hồ Khánh C, sinh ngày 25/10/2015, hiện cháu Trần Hồ H đang ở với bà; bà H với anh Đ thống nhất 03 phương án về việc nuôi con: Thứ nhất: Mỗi người nuôi mỗi cháu; Thứ hai: Anh Trần Văn Đ xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị V cấp dưỡng tiền nuôi con; Thứ ba: Chị Hồ Thị V nhận nuôi hai cháu thì anh Trần Văn Đ không cấp dưỡng tiền nuôi con; anh Đ không nhất trí cho chị V nuôi cả hai con. Về tài sản chung của vợ chồng theo chị V trình bày không có tài sản gì, thì anh Đ và bà H cũng không có ý kiến gì.

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Nguyên đơn chị Hồ Thị Thành V khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh Đ đã hết, hai người đã sống ly thân thời gian dài và không còn quan tâm đến nhau, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho chị được ly hôn anh Đ. Về con chung, trước đây cả hai cháu đều sống chung với chị nhưng đến trước khi anh Đ đi Đài Loan thì anh xin đưa cháu H về thăm bà nội, sau đó anh Đ giữ cháu H lại sống với gia đình nội. Từ khi anh Đ đi Đài Loan thì cháu H sống với bà nội (trong nhà chỉ có 02 bà, cháu sống với nhau), mỗi lần chị V ra thăm con thì bà nội không cho gặp. Hiện tại bà nội đã 75 tuổi nên việc chăm sóc cháu, đưa đón cháu đi học sẽ gặp nhiều khó khăn. Mặc dù chị V đang làm ruộng tại quê nhưng vẫn đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con trưởng thành. Vì vậy chị V đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi cho các con. Việc buộc anh Đ đóng góp tiền nuôi con bao nhiêu thì tùy Tòa án quyết định. Về tài sản chung thì chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn đều vắng mặt. Tại phiên toà hôm nay bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thành V xử cho chị Hồ Thị Thành V được ly hôn anh Trần Văn Đ; về con chung: xử giao cháu Trần Hồ H sinh ngày 24/6/2008 và cháu Trần Hồ Khánh C sinh ngày 25/10/2015 cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, buộc anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị V theo quy định; về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Toà án không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn Đ đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Hiện đang cư trú tại nước ngoài (Đài Loan). Theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37

của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Toà án cho đương sự ở nước ngoài; đã thực hiện thông báo cho anh Trần Văn Đ trên kênh phát thanh của Ban Đối ngoại- Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5), kênh phát thanh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài; thực hiện việc niêm yết văn bản tố tụng của Toà án tại địa phương (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Trần Văn Đ) và giao các văn bản tố tụng của Toà án cho người thân (mẹ) của anh Trần Văn Đ để người thân thông báo cho anh Đ biết nội dung liên quan đến việc chị Hồ Thị Thành V xin ly hôn anh Trần Văn Đ. Mẹ anh Đ cũng đã thông báo cho anh Đ biết việc chị V xin ly hôn anh Đ nhưng anh Đ vẫn không gửi ý kiến phản hồi về Tòa án. Ngày 15/08/2021 Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã nhận được Công điện số 0742021/CĐ-LS ngày 15/8/2021 của Văn phòng Kinh tế Việt Nam tại Đài Bắc về việc tống đạt văn bản tố tụng cho anh Trần Văn Đ nhưng không nhận được sự phản hồi nào của anh Đ.

Toà án đã mở phiên toà lần thứ nhất vào ngày 19/01/2021, nhưng do anh Đ vắng mặt nên đã hoãn phiên toà. Tại phiên toà hôm nay chị V có mặt, anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228; khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Hội đồng xét xử thấy vợ chồng chị V và anh Đ đã sống ly thân từ lâu và không còn quan tâm đến nhau. Mặc dù anh Đ không có ý kiến phản hồi gửi về Tòa án, nhưng thông qua bà H (mẹ anh Đ) thì anh Đ cũng đã đồng ý ly hôn chị V. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị V và anh Đ không còn, cả hai người đều không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị V để xử cho chị V được ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Chị V và anh Đ có 02 đứa con chung là cháu Trần Hồ H, sinh ngày 24/6/2008 và Trần Hồ Khánh C, sinh ngày 25/10/2015. Hiện tại cháu Trần Hồ H đang ở với bà H (bà H là mẹ anh Đ), cháu C đang ở với chị V.

Xét thấy cả anh Đ và chị V đều có guyện vọng xin được nuôi con; bà H (mẹ anh Đ) cũng có nguyện vọng để cháu H tiếp tục ở với bà. Tuy nhiên, hiện nay anh Đ đang sinh sống ở nước ngoài nên không thể trực tiếp chăm sóc con được, còn bà H (mẹ anh Đ) hiện đã già yếu nên việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu sẽ hạn chế nhiều mặt. Do đó, cần chấp nhận theo nguyện vọng của chị V, giao cả hai con chung cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Sau này, khi anh Đ về lại Việt Nam nếu có yêu cầu thay đổi quyền nuôi con thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại Tòa án không xác định được mức thu nhập hàng tháng của anh Đ là bao nhiêu. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi của các con của anh Đ và chị V thì cần buộc anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con theo mức trung

bình chung trên địa bàn khoảng 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 02/2022 trở đi cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

[2.3] *Về quan hệ tài sản chung*: chị Hồ Thị Thành V trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị Hồ Thị Thành V phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: chị Hồ Thị Thành V, anh Trần Văn Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 474, điểm a, b khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

1. ***Về quan hệ hôn nhân***: Xử cho chị Hồ Thị Thành V được ly hôn anh Trần Văn Đ.

2. ***Về quan hệ con chung***: Xử giao cháu Trần Hồ H, sinh ngày 24/6/2008 và cháu Trần Hồ Khánh C, sinh ngày 25/10/2015 cho chị Hồ Thị Thành V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Buộc anh Trần Văn Đ phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tiền nuôi con tính từ tháng 02 năm 2022 cho đến khi các con trưởng thành 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Về án phí: Buộc chị Hồ Thị Thành V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị V đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai số: AA/2020/0002404, ngày 15/4/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Buộc anh Trần Văn Đ phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. ***Quyền kháng cáo***: chị Hồ Thị Thành V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án (18/02/2022).

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ